

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 233/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2020, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Mạnh L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Phòng 503, tòa S2, chung cư S, phường M, quận N, thành phố H.

2. Chị Trần Thanh H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Phòng 503, tòa S2, chung cư S, phường M, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Mạnh L và chị Trần Thanh H kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, quận C, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh L và chị H sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L, chị H bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh L chị H cùng thỏa thuận ly hôn. Anh L, chị H đề nghị Tòa án giải quyết

cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh L, chị H có 01 con chung là cháu Trần Trí N, sinh ngày 29/5/2017. Anh L, chị H thỏa thuận sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con: 3.000.000 (*Bằng chữ: Ba triệu*) đồng/ tháng kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh L, chị H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Mạnh L tự nguyện chịu cả 300.000 (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 6 năm 2020, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Mạnh L và chị Trần Thanh H.

- Về con chung: Anh L và chị Lan có 01 con chung là: Cháu Trần Trí N, sinh ngày 29/5/2017. Giao cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con: 3.000.000 (*Bằng chữ: Ba triệu*) đồng/ tháng kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh L, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Mạnh L tự nguyện nộp cả 300.000 (*Bằng*

chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh L đã nộp 300.000(*Bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (Biên lai số 9395, ngày 15/6/2020) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhâm